

## **QUY CHẾ PHỐI HỢP**

**Giữa Chính quyền địa phương các cấp với các cơ quan chức năng trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2143 /QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nội dung và trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp với các cơ quan chức năng trong công tác phối hợp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (ATGT) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các Sở, Ban, Ngành, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể (gọi tắt là cơ quan, đơn vị) và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND các cấp) có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự, ATGT trên địa bàn tỉnh.

##### **Điều 3. Mục đích phối hợp**

1. Tăng cường năng lực, trách nhiệm, tổ chức thực hiện và sự phối hợp giữa Ban An toàn giao thông tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

2. Đảm bảo sự thống nhất trong công tác chỉ đạo, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

##### **Điều 4. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật.
2. Tích cực, chủ động, thống nhất và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên.
3. Phối hợp có trọng tâm, trọng điểm, trao đổi kịp thời các thông tin liên quan đến trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.
4. Không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 5. Phương thức phối hợp**

1. Xây dựng các chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.
2. Thành lập các đoàn công tác liên ngành để kiểm tra, xử lý vi phạm theo chuyên đề.
3. Tổ chức các cuộc họp giao ban liên ngành để trao đổi, cung cấp thông tin trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.
4. Hình thức khác theo sự thống nhất của các bên.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG PHỐI HỢP**

#### **Điều 6. Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động**

1. Tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật về an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  
Tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.
2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề xuất các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 7. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật**

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự ATGT là nhiệm vụ của tất cả các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự ATGT phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, sâu rộng. Tổ chức tuyên truyền đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân, nhất là những người tham gia giao thông. Thực hiện tuyên truyền pháp luật về trật tự ATGT bằng nhiều hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn; phát huy hiệu quả truyền thông qua hệ thống thông tin đại chúng và hệ thống đài truyền thanh xã, phường, thị trấn; tăng cường tuyên truyền trực quan, sử dụng thông điệp, pa nô, áp phích, tờ rơi, băng rôn, khẩu hiệu, triển lãm tranh ảnh, các hội thi.
2. Nâng cao chất lượng giáo dục kiến thức an toàn giao thông trong trường học và xây dựng ý thức chấp hành pháp luật về trật tự ATGT trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên; chú trọng xây dựng văn hóa giao thông cộng đồng.
3. Phát động phong trào thi đua bảo đảm trật tự ATGT, xây dựng điển hình tiên tiến và thực hiện các giải pháp nâng cao tinh thần trách nhiệm của người thực thi công vụ trong công tác bảo đảm trật tự ATGT. Gắn trách nhiệm của cá nhân, người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị thực thi công vụ.

## **Điều 8. Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự ATGT**

1. Các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ; trong đó chú trọng các hành vi: Điều khiển phương tiện giao thông chạy quá tốc độ quy định; dừng xe, đỗ xe, quay đầu xe không nơi đúng quy định; chuyển làn đường, tránh vượt không đúng quy định; vi phạm về nồng độ cồn vượt quá quy định; chở quá số người quy định, chở hàng quá tải trọng cho phép; tự ý thay đổi cấu hình kỹ thuật xe ô tô và kích thước thùng chở hàng của xe ô tô tải; phương tiện không đăng ký, đăng kiểm theo quy định; xe không được quyền ưu tiên lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên; không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông, người điều khiển giao thông; người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe máy, xe máy điện không đội mũ bảo hiểm hoặc đội mũ bảo hiểm không cài quai đúng quy cách khi tham gia giao thông trên đường bộ.

2. Các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường thủy nội địa; trong đó chú trọng các hành vi: Bến thủy nội địa hoạt động không có giấy phép, không đảm bảo các điều kiện an toàn; phương tiện kinh doanh vận tải thủy nội địa không đăng ký, đăng kiểm, không trang bị đủ các trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm an toàn; người điều khiển phương tiện không có bằng, chứng chỉ chuyên môn theo quy định; khai thác khoáng sản, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình ảnh hưởng đến luồng và hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa.

3. Các hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông nơi đường ngang giao nhau với đường sắt, bảo vệ hành lang an toàn đường sắt.

4. Vi phạm các quy định về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô như: không có phù hiệu, lệnh vận chuyển, hợp đồng, thiết bị giám sát hành trình, máy tính tiền cước, xe du lịch, xe hợp đồng bán vé hành khách như tuyến cố định ...).

5. Vi phạm các quy định về bảo vệ công trình giao thông, công trình phụ trợ khác trên đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.

## **Điều 9. Việc khắc phục kết cấu hạ tầng giao thông, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông**

1. Phối hợp kiểm tra, xử lý, đề xuất các giải pháp để khắc phục kịp thời những bất cập hạ tầng giao thông, các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông.

2. Kiểm tra, duy tu, bảo trì, sửa chữa kịp thời hư hỏng, xuống cấp trên tất cả các tuyến đường giao thông để đảm bảo giao thông thông suốt, êm thuận, an toàn.

## **Điều 10. Trao đổi, cung cấp thông tin và đề xuất giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông**

1. Phối hợp trong cung cấp, trao đổi thông tin tình hình trật tự ATGT và các vụ tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn tỉnh.

2. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đảm bảo trật tự ATGT nhằm góp phần kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 11. Công tác khắc phục hậu quả tai nạn giao thông**

1. Huy động lực lượng, phương tiện, đảm bảo hậu cần, y tế tham gia cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn.

2. Phối hợp cung cấp thông tin trong công tác điều tra, khởi tố các vụ tai nạn giao thông.

3. Tổ chức thăm hỏi gia đình nạn nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vì tai nạn giao thông.

## **Chương III**

### **TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

## **Điều 12. Trách nhiệm của Ban An toàn giao thông tỉnh**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, ban hành văn bản và đôn đốc việc triển khai thực hiện các chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

2. Theo dõi, tổng hợp tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

3. Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các cấp tổ chức công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các cấp kiểm tra, đề xuất khắc phục các điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông và những bất cập về hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh.

5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch, đề xuất các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh nhằm góp phần kéo giảm tai nạn giao thông.

6. Tiếp nhận thông tin về tai nạn giao thông, báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia để chỉ đạo, khắc phục hậu quả.

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan huy động lực lượng, phương tiện, đảm bảo hậu cần, y tế tham gia cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn.

7. Tham mưu, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện đồng thời tổ chức rút kinh nghiệm, xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế.

Thường xuyên theo dõi để nắm rõ thông tin; thông báo thông tin ban đầu bằng điện thoại và tin nhắn cho Trưởng ban và các Phó Trưởng ban An toàn giao thông tỉnh khi xảy ra tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn toàn tỉnh.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải**

1. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan trực thuộc sở, các đơn vị quản lý đường bộ, đơn vị thi công, xây dựng công trình giao thông trên địa bàn tỉnh thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời những hư hỏng, bất cập trên các tuyến giao thông, rà soát bổ sung lắp đặt đầy đủ hệ thống báo hiệu đường bộ, đường sắt, đường thủy theo quy định; chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị và UBND các cấp liên quan lập hồ sơ và xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn TNGT trên các tuyến giao thông được phân cấp quản lý; tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xử lý kịp thời những bất cập về tổ chức giao thông, khắc phục những bất cập về kết cấu hạ tầng giao thông, xóa bỏ điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên các tuyến Quốc lộ.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở tổ chức thực hiện và phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch và các hoạt động trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông trong ngành GTVT và các đối tượng tham gia giao thông, đơn vị kinh doanh vận tải.

3. Chỉ đạo lực lượng Thanh tra tăng cường công tác thanh tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về trật tự ATGT, bảo vệ công trình giao thông, vi phạm lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa theo thẩm quyền. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ cương, nâng cao chất lượng trong công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe và đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ; kiểm soát chặt chẽ tình trạng coi nói thùng xe, gầm xe để chở hàng quá tải trọng. Thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải vi phạm về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải theo quy định pháp luật.

4. Phối hợp các cơ quan, đơn vị và UBND các cấp có liên quan tăng cường công tác bảo đảm trật tự ATGT đường thủy nội địa, xây dựng hạ tầng các bến đò ngang an toàn; đình chỉ hoạt động các bến thủy nội địa, công trình trên sông không phép, không đảm bảo các điều kiện an toàn giao thông, vi phạm hành lang bảo vệ công trình giao thông đường thủy nội địa; đẩy mạnh đào tạo, cấp bằng thuyền trưởng, máy trưởng và chứng chỉ chuyên môn cho người điều khiển phương tiện; tổ chức đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

6. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, cả năm báo cáo kịp thời các số liệu về tình hình trật tự ATGT, ùn tắc giao thông, các hoạt động chuyên ngành theo lĩnh vực được phân công về Ban An toàn giao thông tỉnh để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ tăng cường thực hiện các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật, phối hợp các cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện các tin bài, phóng sự chuyên đề, chuyên mục về an toàn giao thông để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; kết hợp trong công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm để đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền cho mọi đối tượng tham gia giao thông về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa. Triển khai thực hiện cuộc vận động “Văn hóa giao thông với bình yên sông nước”; tiếp tục duy trì, nhân rộng, nâng cao chất lượng mô hình xã, phường, thị trấn “Tự quản về An toàn giao thông”, “Tuyến đường văn hóa, an toàn giao thông”, “Cổng trường an toàn giao thông”.

2. Tổ chức huy động phương tiện, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ, lực lượng cảnh sát giao thông, cảnh sát khác và công an các địa phương, nhất là công an phường, xã, thị trấn thực hiện thường xuyên thực hiện tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông theo thẩm quyền; đẩy mạnh tuần lưu, xử lý các vi phạm trật tự ATGT thông qua các thiết bị công nghệ, camera; mở các đợt cao điểm xử lý theo chuyên đề, theo đối tượng trong từng thời điểm vào các dịp như: Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, dịp nghỉ lễ 30/4, 1/5, các kỳ tổ chức Festival, Quốc khánh 2/9, kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng hàng năm.

3. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện phẩm chất đạo đức cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Quy định rõ trách nhiệm của lực lượng làm nhiệm vụ quản lý trên từng tuyến đường để nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc thực thi nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Nâng cao năng lực, trách nhiệm cho lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông, đảm bảo đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính trong việc xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông, đăng ký phương tiện cơ giới đường bộ và giải quyết tai nạn giao thông.

4. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các cấp trong công tác đảm bảo trật tự ATGT, cứu hộ cứu nạn, khắc phục hậu quả các vụ TNGT; kiến nghị các cơ quan, đơn vị chức năng xử lý, khắc phục kịp thời về những bất cập, hư hỏng về kết cấu hạ tầng giao thông, các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông.

5. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp, đề xuất các biện pháp thực hiện Quy chế này.

6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo tình hình trật tự an toàn giao thông, tai nạn giao thông định kỳ, đột xuất, khẩn cấp về Ban An toàn giao thông tỉnh theo quy định để báo cáo UBND tỉnh, Ủy ban ATGT Quốc gia chỉ đạo kịp thời.

7. Giao trách nhiệm cụ thể cho tổ chức, cá nhân trực tiếp theo dõi tình hình tai nạn trên các tuyến đường, địa bàn được giao phụ trách; thực hiện chế độ thông báo thông tin ban đầu bằng điện thoại và tin nhắn ngay khi xảy ra tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn theo số điện thoại: Chánh văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh theo số 0913 425 641 (đ/c Trung), Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Phó Trưởng ban Ban ATGT tỉnh theo số 0913 417 912 (đ/c Tuấn) hoặc Chuyên viên văn phòng UBND tỉnh theo số 0914 202 689 (đ/c Phong) để báo cáo kịp thời lãnh đạo tỉnh chỉ đạo, điều hành.

### **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Tăng cường chỉ đạo, định hướng tuyên truyền đối với các cơ quan thông tấn, báo chí, thông tin truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về bảo đảm trật tự ATGT; phổ biến kiến thức về các biện pháp cảnh báo, ngăn chặn tai nạn giao thông về các hoạt động bảo đảm an toàn giao thông của các đơn vị, địa phương trong tỉnh.

2. Thường xuyên phát sóng, đăng tin các thông điệp về an toàn giao thông, phản ánh được những hậu quả, mất mát, thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra để nhân dân hiểu và tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Sở Y tế**

1. Chỉ đạo các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế các cấp sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để thực hiện tổ chức cấp cứu, điều trị nạn nhân trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn; phối hợp với cơ quan chức năng để thực hiện các xét nghiệm về nồng độ cồn, chất kích thích đối với người điều khiển phương tiện tham gia giao thông gây tai nạn, gây hậu quả nghiêm trọng khi có yêu cầu.

2. Phối hợp các cơ quan, đơn vị và UBND các cấp có liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng tình nguyện viên, các Đội cấp cứu TNGT của các địa phương để sẵn sàng thực hiện cấp cứu ban đầu khi TNGT xảy ra.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh kế hoạch phân bổ ngân sách, phân bổ các nguồn kinh phí có liên quan đến lĩnh vực tài chính trong công tác đảm bảo trật tự ATGT cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

2. Cân đối, bổ sung, điều tiết hợp lý giữa các nguồn kinh phí để đảm bảo kinh phí hoạt động cho các nhiệm vụ, yêu cầu trong công tác bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể cấp tỉnh**

1. Đẩy mạnh các hoạt động trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự ATGT cho mọi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên thuộc tổ chức nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về trật tự ATGT; kịp thời phản ánh đến các cơ quan chức năng những tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng về trật tự ATGT, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, xâm phạm công trình giao thông và các vụ việc tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn; đưa công tác bảo đảm trật tự ATGT vào tiêu chí xét thi đua khen thưởng cuối năm, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị.

2. Phối hợp, tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

3. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm gửi báo cáo kết quả các hoạt động về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông được phân công, phụ trách về Ban An toàn giao thông tỉnh tổng hợp, báo cáo.

## **Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế**

1. Chỉ đạo, tăng cường công tác quản lý nhà nước trong công tác bảo đảm trật tự ATGT, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, công trình giao thông, hành lang an toàn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa trên địa bàn; chủ động kiểm tra, rà soát, thống kê các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên địa bàn để xử lý hoặc đề xuất biện pháp khắc phục kịp thời theo phân cấp quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên thực hiện công tác duy tu, bảo trì, sửa chữa kịp thời những hư hỏng, xuống cấp của công trình, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phát quang, giải tỏa tầm nhìn tại các điểm giao cắt đảm bảo an toàn trên các tuyến giao thông được phân cấp quản lý; không để lấn chiếm hoặc tái lấn chiếm, xây dựng công trình, vật kiến trúc không phép, sai phép trong hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa. Phối hợp ngành đường sắt thực hiện tốt quy chế phối hợp bảo đảm an toàn tại các đường ngang; từng bước xóa bỏ, không để phát sinh đường ngang, lối đi tự mở trái phép qua đường sắt trên địa bàn. Tăng cường các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT tại các bến khách ngang sông, phối hợp tổ chức đăng ký, quản lý phương tiện thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo lực lượng chức năng và các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự ATGT, kiểm chế tai nạn giao thông liên quan đến xe mô tô, xe gắn máy trên các tuyến đường nông thôn; kiểm tra, xử lý nghiêm các phương tiện hoạt động kinh doanh vận tải vi phạm việc đậu đỗ, đón trả khách không đúng nơi quy định, xe dù bến cóc, xe hợp đồng trá hình chạy tuyến cố định.



4. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông ở cơ sở, phát huy hiệu quả của hệ thống đài truyền thanh, phát thanh cơ sở; vận động nhân dân tự giác chấp hành pháp luật về trật tự ATGT bằng nhiều hình thức; cảnh báo các nguy cơ và các hành vi vi phạm thường xảy ra tai nạn giao thông.

5. Phối hợp, tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

6. Gắn trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị thực thi công vụ trên địa bàn. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để gia tăng tai nạn giao thông trên địa bàn quản lý.

7. Định kỳ báo cáo, phân tích số liệu tình hình trật tự ATGT và TNGT trên địa bàn về Ban An toàn giao thông tỉnh tổng hợp, báo cáo.

8. Giao trách nhiệm cụ thể cho tổ chức, các nhân trực tiếp theo dõi tình hình tai nạn thuộc địa bàn quản lý; thực hiện chế độ thông báo thông tin ban đầu bằng điện thoại và tin nhắn ngay khi xảy ra tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn theo số điện thoại: Chánh văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh theo số 0913 425 641, Giám đốc Sở Giao thông vận tải – Phó trưởng Ban An toàn giao thông tỉnh theo số 0913 417 912 để kịp thời báo cáo lãnh đạo tỉnh chỉ đạo, điều hành.

### **Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự ATGT đến mọi người dân ở tổ dân phố, thôn, bản trên địa bàn, tổ chức các hoạt động vận động nhân dân tự giác chấp hành pháp luật về bảo đảm trật tự ATGT bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú và cảnh báo các nguy cơ và các hành vi vi phạm thường xảy ra tai nạn giao thông.

2. Chỉ đạo lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm không để xảy ra tình trạng lấn chiếm, tái lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; tổ chức giải tỏa lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè đảm bảo giao thông thông an toàn; kiên quyết xóa bỏ, không để phát sinh đường ngang, lối đi tự mở trái phép qua đường sắt; quản lý chặt chẽ hoạt động tại các bên khách ngang sông trên đường thủy nội địa thuộc địa bàn quản lý.

3. Kịp thời thông báo cho cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng đến tại hiện trường để xử lý, giải quyết các vụ việc tai nạn giao thông, va chạm giao thông; phối hợp, tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

4. Gắn trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền trên địa bàn.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 21. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Quy chế phối hợp này trích từ kinh phí hoạt động thường xuyên của các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn do ngân sách nhà nước cấp và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm.

#### **Điều 22. Trách nhiệm thi hành**

1. Ban An toàn giao thông tỉnh có trách nhiệm chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc thực hiện Quy chế này; giao Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi và đôn đốc các cơ quan, đơn vị và UBND các cấp thực hiện có hiệu quả nội dung Quy chế, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích, báo cáo kịp thời để xử lý những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Thủ trưởng các các cơ quan, đơn vị và UBND các cấp có trách nhiệm triển khai, xây dựng kế hoạch thực hiện bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Ban An toàn giao thông tỉnh) để tổng hợp, tham mưu điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**